

Số: 195/QĐ-THCSTHPTQT

Tủa Chùa, ngày 02 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024**  
**của trường THCS - THPT Quyết Tiến**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS - THPT QUYẾT TIẾN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 1524/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 “ Về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024” của Sở Giáo dục & Đào tạo Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán - tài chính nhà trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 của trường THCS - THPT Quyết Tiến (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, nhân viên trường THCS - THPT Quyết Tiến tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CBGVNV toàn trường;
- Website trường;
- Lưu :VT, kế toán.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Đình Văn**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính		
Đơn vị: Trường THCS - THPT Quyết Tiến huyện Tủa Chùa		
Chương: 422		
<b>DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>		
(Kèm theo Quyết định số 195/QĐ-THCSTHPTQT ngày 02/01/2025 của THCS - THPT Quyết Tiến huyện Tủa Chùa)		
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)		
		Đvt: Triệu đồng
<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được giao</b>
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1.942.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>1.942.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>1.942.000</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.689.480
	Trong đó: -Đã bao gồm Kinh phí tiết kiệm 10% cải cách tiền lương	1.689.480
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	252.520
	Trong đó: -Quỹ tiền thưởng theo NĐ73/2024/NĐ-CP	252.520
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	